

Bản án số: 12/2018/HSST
Ngày 19-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Yên

Ông Nguyễn Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Cao Thắng- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thiêm- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2018/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2018 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 01/2018/TB-TA ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Ngọc T, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1983 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 605 đường T, phường V, Quận N, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị A; có vợ là Nguyễn Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/3/2018; có mặt.

- Bị hại: Ông Hoàng Mai P, sinh năm 1970. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 59/17/46 đường L, phường H, Quận C, Hải Phòng; nơi ở: Số 72 phố C, phường G, Quận N, Hải Phòng; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Lâm Mạnh H; vắng mặt.

2. Ông Vũ Văn P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/5/2017, Lê Ngọc T thỏa thuận bán cho ông Hoàng Mai P 01 chiếc rơ moóc BKS 16R-0322 với giá là 24.000.000 đồng, phí vận chuyển là 800.000 đồng. Ông P đã giao trước 23.800.000 đồng. Hai bên viết biên nhận, giao hẹn sau 01 đến 02 ngày, T sẽ giao rơ moóc cho ông P tại bãi công trình thủy, đường N. Đến tối ngày 26/5/2017 không thấy T giao rơ moóc nên ông P gọi điện hỏi thì T hẹn đến Cảng Đ để nói chuyện. Khoảng 22 giờ cùng ngày, ông P nhờ bạn là anh Lâm Mạnh H (thợ sửa chữa rơ moóc) chở đi. Đến gần bờ bảo vệ thuộc cổng 6 lần Cảng Đ, gặp T điều khiển xe đầu kéo rơ moóc BKS 15C-200.28 nên ông P bảo anh H dừng xe lại thì T cũng dừng lại. Ông P có lời nói lăng mạ T nên giữa hai bên xảy ra xô xát. T dùng tay phải cầm 01 gậy sắt, để ở khe giữa thùng dầu bên trái với bậc lên xuống thứ hai của cabin xe, vút 03-04 phát trúng vào sống mũi và đầu của ông P, làm ông P bị ngã ra đất. Thấy vậy, anh H can ngăn và giằng giữ gậy sắt, nhưng T vẫn tiếp tục vung gậy vút về phía ông P. Khi nghe anh H nói ông P bị thương và nhìn thấy ông P ngồi dưới đất, đầu, mặt chảy nhiều máu, T liền dùng chân đạp vào đùi phải anh H, buông gậy sắt bỏ chạy về phía cổng Cảng Đ.

Vật chứng thu giữ: 01 thanh kim loại màu xám, hình trụ tròn, đường kính 2cm, dài 86cm. Hai đầu có đường gen xoắn dài 9,5cm, một đầu tròn, một đầu tán dẹt; phần giữa thanh kim loại bị uốn cong lồi lõm không đều.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 300/2017/TgT, ngày 15/6/2017 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận:

Nạn nhân Hoàng Mai P bị các thương tích gồm: 02 vết thương phần mềm vùng thái dương đỉnh trái và chấn thương gãy xương mũi trái, vẹo vách ngăn mũi đã được điều trị, đang dần ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương do các thương tích gây nên là 12%. Thương tích có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại Công văn số 122-CV/2017 ngày 23/11/2017 xác định: Thanh kim loại Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ cũng có thể gây nên các thương tích trên người nạn nhân. Hai vết thương vùng đầu do vật tày tác động có chiều hướng từ trên xuống dưới và gần như vuông góc với bề mặt da nơi tổn thương gây nên. Chấn thương vùng sống mũi do vật tày tác động có chiều hướng chủ yếu từ trước ra sau gây nên.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 03 tháng 5 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố Lê Ngọc T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, Quận N, Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gậy sắt bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng và khai: Nguyên nhân bị cáo đánh ông P là do ngay sau khi gặp bị cáo, ông P vừa chửi vừa dùng tay đấm vào mặt bị cáo trước. Bị cáo bức tức cũng dùng tay phải đấm vào mặt ông P thì tiếp tục bị ông P và anh H đánh ngã vào thùng dầu cạnh ca bin nên đã lấy chiếc gậy sắt đánh lại để tự vệ. Bị cáo chỉ dùng gậy sắt vung về phía ông P ngang mặt một phát, sau đó vung lên vung xuống 03-04 phát nhưng không nhớ cụ thể như thế nào và không biết trúng vào vị trí nào trên cơ thể ông P. Chiếc gậy sắt là của bị cáo dùng để gõ lớp, bình thường được để ở khe hở giữa bậc lên xuống và thùng dầu. Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại.

Bị hại khai: Toàn bộ nội dung sự việc như nội dung bản cáo trạng. Về việc bị cáo khai ông P và anh H dùng tay đấm bị cáo là không đúng sự thật. Khi gặp bị cáo, ông P có chửi bị cáo và vung tay chỉ mặt bị cáo thì bị cáo chửi lại và dùng gậy sắt đánh ông P. Anh H chỉ vào can ngăn, giằng gậy sắt. Anh H không đánh bị cáo. Về trách nhiệm hình sự, ông đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tiền 35.000.000đồng cho ông P theo yêu cầu của ông P, ông không yêu cầu bồi thường khoản tiền gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 26/5/2017, tại Cổng 6 làn Cảng Đình Vũ, Hải An, Hải Phòng, bị cáo Lê Ngọc T đã có hành vi dùng 01 thanh kim loại đánh vào đầu, mặt, gây thương tích cho ông Hoàng Mai P làm tổn hại 12% sức khỏe của ông P. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác, gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng gây sát thương lên về phía bị hại ở vùng ngang mặt là nguy hiểm, có thể gây thương tích cho bị hại nhưng vì bức xúc, thiếu kiềm chế nên bị cáo vẫn thực hiện, tuy không mong muốn nhưng để mặc cho hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, quy định tại Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Bị cáo dùng 01 thanh kim loại màu xám, hình trụ tròn, đường kính 2cm, dài 86cm, hai đầu có đường gen xoắn dài 9,5cm, một đầu tròn, một đầu tán dẹt; phần giữa thanh kim loại bị uốn cong lồi lõm không đều, để gây thương tích cho ông Phương, theo quy định tại Tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được coi là “dùng hung khí nguy hiểm”. Vì vậy, bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104).

[4] Mức hình phạt theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là phạt tù từ hai năm đến bảy năm. Tương ứng quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 mức hình phạt của tội này là phạt tù từ 02 năm đến 06 năm. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cần áp dụng quy định có lợi khi xem xét mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về hình phạt:

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có thành tích xuất sắc trong đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ an ninh trật tự - năm 2012 được Giám đốc Công an thành phố Hải Phòng tặng Giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[7] Về việc bị cáo khai bị hại chửi và đánh bị cáo trước nhưng bị hại và người làm chứng là anh Lâm Mạnh H đều không thừa nhận. Khi xảy ra sự việc chỉ có bị cáo, bị hại và anh Lâm Mạnh H, ngoài ra không có ai chứng kiến. Bị cáo cũng không có chứng cứ nào chứng minh cho lời khai của mình. Vì vậy, không có căn cứ để xem xét lời khai của bị cáo.

[8] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, xét tội phạm mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng; để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, cần xử lý nghiêm và áp dụng đối với bị cáo một hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết áp dụng hình phạt buộc bị cáo phải cách ly ngoài xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục theo Điều 60 của Bộ luật Hình sự 1999 cũng đảm bảo răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời cũng đáp ứng được công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9] Bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tiền 35.000.000 đồng cho bị hại, theo yêu cầu của bị hại. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Xét thanh sắt mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là công cụ dùng vào việc phạm tội, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự 1999 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí:

[11] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Những vấn đề khác:

[12] Trong quá trình xô xát, bị cáo bị một số vết xây xước trên thân thể. Theo bị cáo khai là do bị anh Lê Mạnh H đánh gây nên. Anh H không thừa nhận. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu nào khác chứng minh. Bị cáo cũng từ chối giám định thương tích và không đề nghị xử lý nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 104, điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60, điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử phạt: Lê Ngọc T 24 (hai mươi tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường V, Quận N, Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Ngọc T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình trụ, đường kính 2cm, dài 86cm, hai đầu có đường gen xoắn dài 9,5cm, một đầu được đánh dẹt, thanh kim loại được dán niêm phong có chữ ký của Lê Ngọc T. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 04/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, Hải Phòng).

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- CQCSĐT- Công an quận Hải An;
- CQTHAHS- Công an quận Hải An;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy